

CÔNG KHAI CÁC MÔN HỌC CỦA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	27
1.1	Các học phần bắt buộc	21
1	Triết học Mác- Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
6	Tiếng Anh 1	3
7	Tiếng Anh 2	3
8	Tin học đại cương	2
9	Pháp luật đại cương	2
1.2	Các học phần tự chọn	6
10	Tâm lý học	2
11	Xã hội học	2
12	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2
13	Địa lý kinh tế	3
14	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3
15	Kinh tế phát triển	3
1.3	Giáo dục thể chất	3
1	Học phần bắt buộc	1
2	Học phần tự chọn	2
1.4	Giáo dục quốc phòng	11
2	KIẾN THỨC GDCN	103
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	28
<i>2.1.1</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>21</i>
16	Kinh tế vi mô 1	3
17	Kinh tế vĩ mô 1	3
18	Nguyên lý thống kê	3
<i>19</i>	<i>Quản trị học</i>	<i>3</i>
<i>20</i>	<i>Marketing căn bản</i>	<i>3</i>
<i>21</i>	<i>Kinh tế đầu tư</i>	<i>3</i>
<i>22</i>	<i>Tài chính tiền tệ</i>	<i>3</i>
<i>2.1.2</i>	<i>Các học phần tự chọn</i>	<i>7/15</i>
23	Nguyên lý Logistics và chuỗi cung ứng	2
24	Nguyên lý kế toán	2
25	Văn hóa kinh doanh	3
26	Quản lý nhà nước về kinh tế	3
27	Thống kê doanh nghiệp	3

2.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành	38
2.2.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	28
28	Quản trị kinh doanh 1	3
29	Quản trị kinh doanh 2	3
30	Quản trị nhân lực	3
31	Quản lý dự án đầu tư	3
32	Kế toán tài chính	4
33	Quản trị kinh doanh thương mại	3
34	Tài chính doanh nghiệp	3
35	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	3
36	Luật kinh tế	3
2.2.2	<i>Các học phần tự chọn</i>	10
2.2.2.1	<i>CMH Quản trị doanh nghiệp</i>	10
37	Quản trị công nghệ	2
38	Quản trị chiến lược	2
39	Quản trị rủi ro	2
40	Quản trị thương hiệu	2
41	Quản trị chất lượng	2
42	Thuế	2
43	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2
2.2.2.1	<i>CMH Logistics</i>	10
44	Nghiệp vụ hải quan	2
45	Quản lý kho và phân phối	2
46	Quản trị mua hàng toàn cầu	2
47	Quản trị vận tải đa phương thức	2
48	Quản trị chuỗi cung ứng	2
49	Quản lý thông tin trong chuỗi cung ứng	2
50	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2
2.3	Kiến thức bổ trợ	12
2.3.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	6
51	Đàm phán trong kinh doanh	2
52	Kỹ năng làm việc nhóm	2
53	Kỹ năng quản trị	2
2.3.2	<i>Các học phần tự chọn</i>	6
54	Khởi sự và Tạo lập DN	2
55	Quản trị sản xuất	2
56	Quan hệ công chúng	2
57	Thương mại điện tử	3
58	Phân tích kinh doanh	3
59	Kế toán quản trị	3
60	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội	2
2.4	Học kỳ DN	15
1	Modul 1 (Kỹ năng máy văn phòng)	1

2	Modul 2 (Kỹ năng mềm trong QT)	1
3	Modul 3 (TT tại ĐN)	13
2.5	Khoá luận tốt nghiệp	10
Tổng số tín chỉ		130